TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2022
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố Phước H, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng N.

- *Bị đơn*: Chị Từ Thị N, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân H, xã An X, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lâm Văn H và chị Từ Thị N cùng thống nhất trình bày:

Hôn nhân: Anh Lâm Văn H với chị Từ Thị N chung sống với nhau từ năm 1994, tuy có điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đã ly thân nhau. Với lý do trên, anh H yêu cầu ly hôn chị N, ngược lại chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Con chung: Có 02 con chung tên Lâm Út Đ, sinh năm 1995 và Lâm Quốc N, sinh năm 2000. Hiện hai con đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Anh Lâm Văn H với chị Từ Thị N tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hôn nhân: Anh Lâm Văn H với chị Từ Thị N tự nguyện kết hôn chung sống với nhau từ năm 1994, tuy anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8, Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh H với chị N kết hôn mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là không có giá trị pháp lý, vì vậy pháp luật không công nhận anh Lâm Văn H với chị Từ Thị N là vợ chồng.

Con chung: Có 02 con chung tên Lâm Út Đ, sinh năm 1995 và Lâm Quốc N, sinh năm 2000. Xét thấy hiện Lâm Út Đ và Lâm Quốc N đã trưởng thành, anh H và chị N không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Anh Lâm Văn H với chị Từ Thị N tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Anh Lâm Văn H với chị Từ Thị N xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[2] Án phí hôn nhân và gia đình anh H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 8, 9, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hôn nhân: Không công nhận anh Lâm Văn H với chị Từ Thị N là vợ chồng.

Con chung: Không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình: Anh Lâm Văn H phải nộp 300.000 đồng. Ngày 15/7/2022 anh H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001733 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Lâm Văn H, chị Từ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS tp.Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu.

Phạm Việt Trung